



Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Tổng NAV	946,3 tỷ VND
NAV/CCQ	30.347,6 VND
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,36%
Kỳ giao dịch	Thứ 2 đến thứ 6 (Ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	< 179 ngày: 1,0% 180 - 364 ngày: 0,5% ≥ 365 ngày: 0%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Tính đến ngày 31/08/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ DCBF đạt 30.347,6 VND, tăng 0,58% so với cuối tháng 7 và tăng 4,66% từ đầu năm (YTD). Trong tháng, DCBF tiếp tục vượt trội so với mức lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng bình quân của bốn ngân hàng thương mại nhà nước, với mức tăng lần lượt là 0,50% trong tháng 8 và 3,84% YTD. Tại thời điểm cuối tháng, tổng giá trị tài sản ròng và tổng tài sản của Quỹ lần lượt đạt 946,3 tỷ đồng và 959,4 tỷ đồng.

Trong tháng 8, mặc dù tiếp tục chịu áp lực từ hoạt động rút vốn, Quỹ đã chủ động cân đối giữa việc nắm bắt cơ hội đầu tư và yêu cầu thanh khoản. Quỹ tiếp tục giải ngân có chọn lọc vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tốt nhằm hỗ trợ tăng trưởng ổn định và bền vững, đồng thời duy trì thanh khoản hợp lý để đáp ứng kịp thời nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư.

Về cơ cấu tài sản, tính đến ngày 31/08/2026, trái phiếu doanh nghiệp chiếm khoảng 75% danh mục, tăng từ mức 71% của tháng trước. Tỷ trọng chứng chỉ tiền gửi (CDs) giảm xuống còn khoảng 15% từ mức 20%, trong khi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng chiếm phần còn lại ở mức khoảng 10%. Sự thay đổi trong cơ cấu phân bổ phản ánh hoạt động quản lý danh mục chủ động và định hướng quản lý thanh khoản phù hợp của Quỹ.

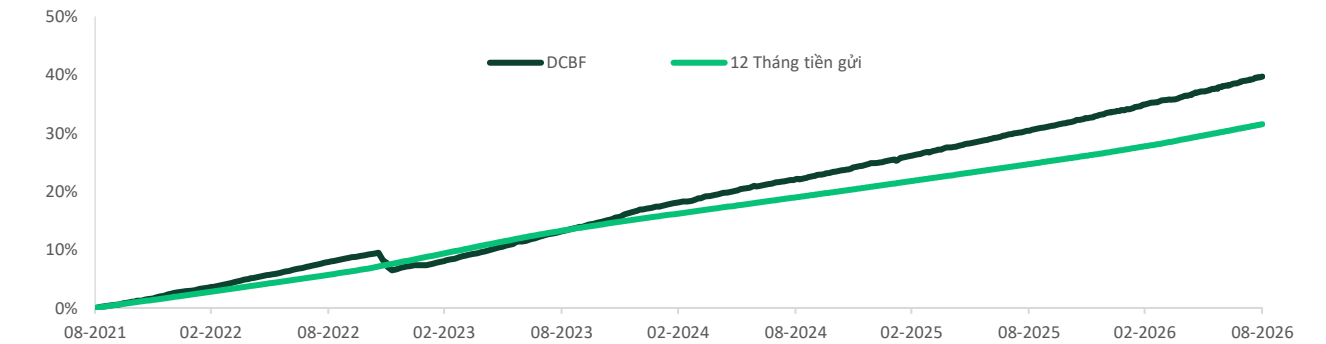
Thời gian đáo hạn bình quân còn lại của danh mục tăng lên khoảng 1,1 năm, trong khi danh mục trái phiếu doanh nghiệp tăng lên 1,3 năm. Việc kéo dài kỳ hạn ở mức vừa phải phản ánh hoạt động tái đầu tư có chọn lọc vào trái phiếu doanh nghiệp của Quỹ, đồng thời vẫn duy trì cách tiếp cận thận trọng đối với kỳ hạn danh mục và quản lý thanh khoản.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

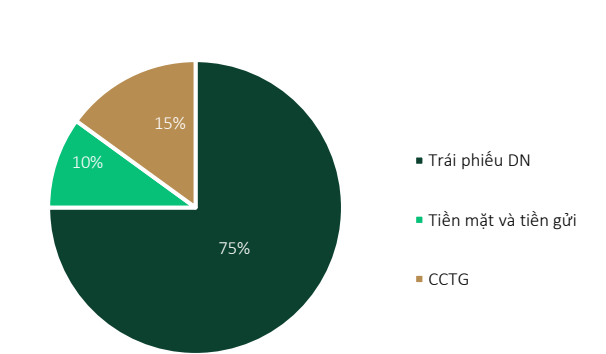
	NAV/CCQ (đồng)	1 tháng (%)	3 tháng (%)	So với đầu năm (%)	12 tháng (%)	Kể từ khi thành lập 10/06/2013 (%)
DCBF (*)	30.347,6	0,6	1,8	4,7	7,1	203,5

Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng	N/A	0,5	1,5	3,8	5,5	126,9
--------------------------	-----	-----	-----	-----	-----	-------

* Kết quả hoạt động của DCBF là lợi nhuận ròng tính theo Việt Nam đồng, sau khi đã trừ các khoản phí và chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 12 tháng là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC

	Lợi tức trung bình (%)	% Tổng tài sản
BAF126003	10,0	13,7
CII124021	9,1	13,1
VPI124001	9,8	12,0
DSE125018	8,3	10,7
MSN123008	9,3	7,9

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

LỢI NHUẬN HÀNG NĂM (%)	2026 (YTD)	2025	2024	2023	2022	2021
DCBF	4,7	6,9	6,8	9,1	4,5	7,3

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ(%)	1 năm	3 năm	5 năm	10 năm
DCBF	7,1	23,5	39,7	127,2

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch	Thứ 2 đến thứ 6 (Ngày T)
Hạn chốt đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14:30 ngày T-1
Ngày xác nhận giao dịch	T+1
Ngày thanh toán	T+5

HỖ TRỢ



KHUYẾN CÁO

Thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể được thay đổi, cập nhật vào từng thời điểm. Dragon Capital không đưa ra bất kỳ bảo đảm, tư vấn, đề nghị hay khuyến nghị đầu tư nào qua các thông tin này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan phù hợp với quy định pháp luật. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nhà đầu tư cần nghiên cứu thận trọng tài liệu chào bán liên quan và nên xin ý kiến chuyên gia độc lập nếu có bất kỳ thắc mắc nào.